

Số: 19/KH-UBND

Lơ Ku, ngày 19 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH
xây dựng làng Đăkjông đạt “làng Nông thôn mới”
trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2020

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh;

Quyết định 183/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh “Ban hành bộ tiêu chí thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới; quy trình xét công nhận, công bố thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019 -2020”;

Công văn số 488/UBND-KT ngày 27/4/2018 của UBND huyện Kbang về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/2/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy.

UBND xã Lơ Ku xây dựng Kế hoạch xây dựng làng Đăkjông năm 2020 đạt “làng Nông thôn mới” cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Phân đầu năm 2020 xây dựng làng Đăkjông đạt chuẩn làng Nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng làng thành khu dân cư có cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp; giữ gìn được bản sắc và cốt cách của làng đồng bào DTTS góp phần nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong làng, góp phần giữ vững an chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Yêu cầu:

- Các ban ngành, đoàn thể xã, cán bộ, công chức xã, chi ủy chi bộ, trưởng làng và các đoàn thể làng ĐăkJông cần xác định rõ trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên.

- Việc xây dựng làng Nông thôn mới nhằm phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân, tạo ra làng nông thôn mới có kinh tế hộ phát triển, đời sống nhân dân nâng cao... đặc biệt nhằm giữ gìn bản sắc của làng đồng bào dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên nói chung và xã Lơ Ku nói riêng. Đồng thời, gắn với lộ trình nâng cao chất lượng 19 tiêu chí xã Nông thôn mới.

- Rà soát đánh giá đúng thực trạng, có phương án chi tiết xây dựng khu dân cư, có lộ trình, giải pháp lồng ghép với Chương trình xây dựng Nông thôn mới và các chương trình, dự án khác, cân đối, bố trí các nguồn lực triển khai hiệu quả cao nhất.

- Tập trung huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để xây dựng làng ĐăkJông thành làng Nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền và sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội; có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể, gắn trách nhiệm với kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao.

III. THỰC TRẠNG KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA LÀNG

1. Về Quy hoạch

Tiêu chí số 1. Quy hoạch: Chưa đạt

1.1. Thôn, làng xây dựng Nông thôn mới phải nằm trong không gian quy hoạch xây dựng Nông thôn mới của xã; vị trí địa lý, ranh giới của thôn, làng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới được duyệt.

Làng ĐăkJông nằm trong không gian quy hoạch chung xây dựng Nông thôn mới của xã, cách trung tâm xã 7km thuận tiện trong việc xây dựng Nông thôn mới. Hiện tại làng đã được quy hoạch mở rộng khu dân cư đã được cấp trên phê duyệt chi tiết tổng thể. So với tiêu chí: **Đạt**

1.2. Các công trình giao thông, văn hóa, phúc lợi ở thôn, làng cần phải được quy hoạch, có quỹ đất và được cắm mốc.

Hệ thống các công trình giao thông, nhà văn hóa, khu thể thao của làng đã được quy hoạch, được xây dựng và kiên cố hóa BTXM có từng khu vực riêng, có hàng rào. Hiện tại các điểm quy hoạch tổng thể của làng chưa được cắm mốc quy hoạch, quỹ đất dự phòng. So với tiêu chí: **Chưa đạt**

2. Hạ tầng kinh tế-xã hội

Tiêu chí số 2. Giao thông: Chưa đạt

2.1. Đường từ trung tâm xã đến làng Nông thôn mới được nhựa hóa, bê tông hóa đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.

Đường từ trung tâm xã đến làng có chiều dài 7,3 km được bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. So với tiêu chí: **Đạt**

2.2. Đường trục thôn, làng đường liên thôn được bê tông hóa, nhựa hóa $\geq$ 70.

Đường trục làng được cứng hóa BTXM với tổng chiều dài 150m thuận tiện cho nhân dân đi lại quanh năm. So với tiêu chí: **Đạt**

2.3. Đường nội thôn, làng phải sạch sẽ, không lầy lội vào mùa mưa, được cứng hóa và kết nối với đường trục xã.

- Đường nội làng được BTXM cứng hóa sạch sẽ, không lầy lội vào mùa mưa và được kết nối đường trục xã. So với tiêu chí: **Đạt**

- Đường ra nghĩa địa làng có chiều dài 420m chưa được BTXM nên mùa mưa thường hay lầy lội, khó khăn đi lại trong việc chôn cất người chết. So với tiêu chí: **Chưa đạt**

2.4. Đường ra khu sản xuất đi lại thuận tiện, không lầy lội vào mùa mưa và được cứng hóa.

Đường vào các khu sản xuất tập trung có tổng chiều dài 6,5 km. Năm 2018 đầu tư BTXM 0,5 km từ nguồn vốn dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên, còn lại 6 km

đã được cấp phối cứng hóa từ nguồn vốn xây dựng NTM năm 2018. Vì vậy, cơ bản đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm. So với tiêu chí: **Đạt**

Tiêu chí số 3. Thủy lợi: Đạt

Nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn: các hộ dân trong thôn, làng đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn.

Làng Đăkjông có 01 công trình thủy lợi Đăkjăng với diện tích mặt nước 10 ha, phục vụ đủ cho sản xuất lúa 2 vụ và một số cây hoa màu khác tại cánh đồng của Làng. Các diện tích đất sản xuất nông nghiệp còn lại các hộ dân chủ yếu là tận dụng khe suối, vùng đất trũng để lấy nước phục vụ cho sản xuất. So với tiêu chí: **Đạt**

Tiêu chí số 4. Điện: Chưa đạt

Tỷ lệ hộ trong thôn, làng được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện $\geq 98\%$.

Hệ thống lưới điện đã được kéo đến làng cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của các hộ dân. Tuy nhiên làng Đăkkjông do mới quy hoạch mở rộng khu dân cư, giãn dân, tách hộ nên 7 hộ dân trong làng chưa được mắc điện lưới để sử dụng, một số hộ tự ý cầu nối sử dụng điện không an toàn từ các nguồn điện. So với tiêu chí: **Chưa đạt**

Tiêu chí số 5. Trường học: Đạt

Điểm trường mầm non, mẫu giáo trong thôn, làng có đầy đủ cơ sở ở vật chất và trang thiết bị dạy học theo đúng quy định. Có các công trình phụ trợ nhà vệ sinh, hệ thống nước, tường rào, cổng.

Làng có 02 điểm trường (mẫu giáo và tiểu học) tuy nhiên học sinh tiểu học chuyển về cơ sở bán trú tại xã.

Cơ sở vật chất trường mẫu giáo hiện có: 01 phòng, 01 lớp mẫu giáo; hiện trạng: có cổng trường, sân chơi, có hệ thống nước tự chảy có nhà vệ sinh, tường rào, cổng ngõ. Bàn ghế học sinh đầy đủ; thiết bị đồ dùng dạy học, được bố trí trang thiết bị dạy và học đúng quy định. So với tiêu chí: **Đạt**

Tiêu chí số 6. Cơ sở vật chất Văn hóa: Đạt

Thôn, làng phải có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phù hợp với thiết chế văn hóa truyền thống của từng dân tộc. nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao của thôn, làng phải có diện tích quy hoạch, quy mô xây dựng phù hợp; có hệ thống âm thanh, trang thiết bị, các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hàng rào, cổng. Có Ban chủ nhiệm điều hành hoạt động, được nhà nước hỗ trợ kinh phí để tổ chức và duy trì thường xuyên, hoạt động văn hóa, thể thao theo quy định.

- Diện tích đất quy hoạch nhà văn hóa: $1.371m^2$, diện tích xây dựng nhà văn hóa: $80m^2$ với quy mô đảm bảo trên 50 chỗ ngồi. Khu thể thao của làng diện tích $600m^2$ được đầu tư sân bê tông xi măng; có đầy đủ các công trình nhà vệ sinh, nhà để xe, vườn hoa, cổng ngõ, tường rào; có Ban chủ nhiệm điều hành hoạt động tại nhà văn hóa của làng, do đ/c trưởng làng làm trưởng Ban, được UBND xã hỗ trợ kinh phí để tổ chức và duy trì thường xuyên hoạt động văn hóa thể thao theo quy định.

- Trang thiết bị: nhà văn hóa làng Đăk Kjông được trang bị đầy đủ bộ âm, bộ trang trí khánh tiết, bàn ghế phục vụ cho sinh hoạt văn hóa. Một số dụng cụ thể thao

truyền thống cũng được bố trí tại nhà văn hóa để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt văn hóa thể thao của nhân dân, như gậy đẩy, dây kéo co, cà kheo, ná. So với tiêu chí: **Đạt**

Tiêu chí số 7. Cơ sở hạ tầng thương mại: Đạt

Thôn làng phải có ít nhất 01 điểm mua bán trao đổi hàng hóa. UBND cấp huyện quy định cụ thể về điểm mua bán trao đổi hàng hóa theo quy định để thực hiện trên địa bàn.

Làng có một địa điểm tập hóa cung cấp đầy đủ các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu với cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của dân làng. Ngoài ra còn có cá nhân làm dịch vụ ngoài địa bàn chuyên cung cấp các hòa hóa, nhu yếu phẩm để phục vụ nhân dân khi có yêu cầu. So với tiêu chí: **Đạt**

Tiêu chí số 8. Truyền thông và thông tin: Đạt

8.1. Thôn, Làng được phủ sóng điện thoại và có thể truy cập Internet.

Làng đã được phủ sóng điện thoại di động, kết nối hệ thống 3G truy cập Internet. So với tiêu chí: **Đạt**

8.2. Có hệ thống loa phát thanh, tất cả các hộ gia đình có thể nghe được các nội dung phát thanh hàng ngày.

Hệ thống loa phát thanh của xã đã phát đến tận địa điểm nhà văn hóa của làng và được phát thanh hằng ngày phục vụ nhu cầu thông tin của nhân dân trong làng. So với tiêu chí: **Đạt**

Tiêu chí số 9. Nhà ở và khuôn viên hộ gia đình: Chưa đạt

9.1. Trong thôn, làng không có nhà tạm, dột nát; hệ thống nhà ở trong thôn, làng phải đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng), đảm bảo diện tích ở tối thiểu đạt 10 m²/ người trở lên, có các công trình phụ trợ như bếp, nhà vệ sinh,...được bố trí đảm bảo vệ sinh môi trường thuận tiện.

Hiện tại làng có 72 ngôi nhà; trong đó đạt tiêu chuẩn 66 ngôi nhà đảm bảo diện tích tối thiểu đạt 10 m²/người trở lên; trong đó không đạt tiêu chuẩn 3 cứng còn 04 ngôi nhà; nhà tạm 02 nhà. (có danh sách kèm theo)

Các công trình phụ trợ như bếp, nhà vệ sinh cần được nâng cấp, sửa chữa, đưa vào sử dụng. So với tiêu chí: **Chưa đạt**

9.2. Nhà ở, vườn hộ phải được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ phải được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có quả mang lại thu nhập cho người dân.

Đa số nhà ở của hộ dân trong làng được bố trí ngăn nắp, khoa học được phân thành lô, diện tích đất ở tối thiểu 400m² chạy dọc 2 bên trục đường liên xã, liên làng. Vườn hộ chưa được bố trí ngăn nắp, và sắp xếp lại các loại cây trồng cho phù hợp, khoa học; tuy nhiên vườn hộ đã được trồng các loại cây ăn quả để tăng thu nhập thêm như cây mít, cây dổi xanh... So với tiêu chí: **Đạt**

9.3. Khuôn viên nơi ở của các hộ gia đình được chỉnh trang ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh; thu gom chôn lấp rác thải, nước thải tạo cảnh quan môi trường nơi ở xanh-sạch-đẹp.

Khuôn viên nơi ở của một số hộ gia đình cần được chỉnh trang ngăn nắp, sửa chữa, làm mới hàng rào, cổng ngõ, dọn vệ sinh xung quanh nhà, trồng thêm cây xanh. (có danh sách kèm theo). So với tiêu chí: **Chưa đạt**

9.4. Khuyến khích phát triển loại nhà ở truyền thống, kiến trúc nhà ở đặc thù của từng địa phương.

Làng thuộc diện tái định cư công trình thủy điện An Khê – Ka Nák được cấp nhà kiên cố hóa BTXM và được di dời lên nơi ở mới từ năm 2009. Tuy nhiên mẫu nhà được thiết kế theo mẫu nhà sàn và hầu hết các hộ đều làm thêm nhà sàn truyền thống ở phía sau để sinh hoạt theo phong tục của người Ba Nar. Trong những năm qua địa phương luôn tuyên truyền vận động nhân dân Khuyến khích phát triển loại nhà ở truyền thống để duy trì bản sắc văn hóa, phong tục của đồng bào dân tộc Bana. So với tiêu chí: **Đạt**

9.5. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của bộ xây dựng $\geq 75\%$.

Làng có 66/72 đạt 91.6% ngôi nhà ở đạt chuẩn theo quy định của bộ xây dựng. So với tiêu chí: **Đạt**

Tiêu chí số 10. Thu nhập: Chưa đạt

Thu nhập bình quân đầu người giai đoạn 2019-2020; năm 2019: 38 triệu đồng; năm 2020: 41 triệu đồng. Tuy nhiên Thu nhập bình quân đầu người tính đến cuối năm năm 2019 đạt 25.000.000 đồng. So với tiêu chí: **Chưa đạt**

Tiêu chí số 11. Hộ nghèo: Chưa Đạt

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020. $\leq 7\%$, tuy nhiên tính đến cuối năm 2019 làng có 71 hộ trong đó có 7 hộ nghèo chiếm 9,85%. So với tiêu chí: **Chưa đạt.**

Tiêu chí số 12. Lao động có việc làm: Đạt

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của làng đạt $\geq 90\%$.

Nhân dân làng Đăkjông thuộc diện tái định canh, định cư được cấp đất sản xuất nông nghiệp, đất ruộng lúa. Bên cạnh đó được nhà nước cấp các chương trình cho không, hợp phần HTSX NTM, CTr dự án giảm nghèo, 135...phục vụ trong công tác chăn nuôi nên tỷ lệ lao động có việc làm đạt trên $\geq 95\%$. So với tiêu chí: **Đạt**

Tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất: Đạt

13.1. Có tổ hợp tác được thành lập theo đúng quy định và hoạt động có hiệu quả.

Từ nguồn vốn Dự án giảm nghèo, Chương trình 135, hợp phần hỗ trợ sản xuất nông thôn mới, đến nay làng Đăkjông đã thành lập được 1 cánh đồng lớn chuyên canh cây mía, nhóm chung sở thích; CST trồng mỳ; 01 nhóm CST nuôi heo đen 1 nhóm, chương trình hỗ trợ bò cho các đối tượng, hộ dân...). Làng có tổ hợp tác thành lập theo đúng quy định. So với tiêu chí: **Đạt**

13.2. Có mô hình liên kết sản xuất, kinh doanh tập trung, hiệu quả, gắn với liên kết vùng nguyên liệu của thôn, làng theo định hướng của chương trình mỗi xã một sản phẩm hoặc mô hình phát triển du lịch cộng đồng.

Từ nguồn vốn hỗ trợ Chương trình nông thôn mới, dự án giảm nghèo làng đã thành lập 01 cánh đồng lớn chuyên canh trồng mía, nhóm chung sở thích trồng mỳ, đồng thời có 01 tổ hợp tác để quản lý và sử dụng 01 máy cày phục vụ sản xuất cây lúa nước. Ngoài ra UBND xã chỉ đạo, làm việc HTX nông nghiệp và dịch vụ xã LoKu định hướng xây dựng thương hiệu nông sản, chu trình thực hiện “mỗi xã một sản

phẩm” và tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, từng bước nâng cao giá trị sản phẩm, thu nhập từ hoạt động sản xuất của nhân dân. Giữa HTX và hộ dân Liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm như cây mía, năm 2019 cung ứng giống, phân, hỗ trợ cơ giới hóa, thu mua sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm của từng hộ dân. So với tiêu chí: **Đạt**

Tiêu chí số 14. Giáo dục và đào tạo: Đạt

14.1. phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

- **Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi: Đạt**

+ **Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp $\geq 90\%$.**

Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp: 18 em, đạt 100%. So với tiêu chí: **Đạt**

+ **Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non $\geq 80\%$.**

Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình mầm non: 18 em, đạt 100%. So với tiêu chí: **Đạt**

- **Đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2: Đạt**

+ **Tỷ lệ trẻ em đến 6 tuổi vào lớp 1 đạt $\geq 90\%$**

Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1: ...em, đạt 100%. So với tiêu chí: **Đạt**

+ **Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.**

Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: ...em, đạt 100%. So với tiêu chí: **Đạt**

- **Đạt phổ cập THCS mức độ 2:**

Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở được 6 em.

14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của thôn, làng được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, học nghề $\geq 70\%$.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của làng được tiếp tục học THPT được 1 em. So với tiêu chí: **Đạt**

14.3. Tỷ lệ lao động của thôn, làng có việc làm đã qua đào tạo $\geq 25\%$.

- 100% lao động của làng có việc làm, việc làm qua đào tạo, tập huấn chiếm tỷ lệ 35%. So với tiêu chí: **Đạt**

Tiêu chí số 15. Y tế: Chưa Đạt

15.1. Tỷ lệ người dân trong thôn, làng tham gia các loại hình bảo hiểm y tế $\geq 85\%$.

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm đạt tỷ lệ 100%, các hộ dân trong làng được Nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế. So với tiêu chí: **Đạt**

15.2. Thôn, làng có 01 nhân viên y tế được đào tạo về chuyên môn y tế ít nhất 3 tháng và đang hoạt động.

Làng có 01 cộng tác viên Y tế và dân số, tuy nhiên chưa qua đào tạo về chuyên môn. So với tiêu chí: **Chưa đạt**

15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng.

Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng vắc xin, đạt 100%. So với tiêu chí: **Đạt.**

15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi của thôn, làng bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 31,4\%$.

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi, được uống Vitamin A định kỳ hàng năm đạt 100%. So với tiêu chí: **Đạt**

Tiêu chí số 16. Văn hóa: Đạt

Thôn, làng và gia đình phải đạt chuẩn văn hóa theo quy định:

- Năm 2019 làng Đăkkông được UBND huyện công nhận làng văn hóa. So với tiêu chí: **Đạt**

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa theo quy định 68/72 hộ. So với tiêu chí: **Đạt**

Tiêu chí số 17. Môi trường: Chưa đạt

17.1. Tỷ lệ hộ trong thôn, làng được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch ($\geq 95\%$ nước HVS và $\geq 50\%$ nước sạch).

Hiện trong làng có trên 100% hộ gia đình được sử dụng nguồn nước tự chảy đầu nguồn hợp vệ sinh. tuy nhiên làng chưa có hệ thống lọc lắng và chưa được sử dụng nguồn nước sạch. So với tiêu chí: **Chưa đạt**

17.2. Các cơ sở sản xuất kinh doanh ở thôn, làng điều chấp hành đầy đủ thủ tục về môi trường.

Tại làng không có cơ sở sản xuất kinh doanh. So với tiêu chí: **Đạt**

17.3. Các tuyến đường trong thôn, làng; nhà văn hóa, khu thể thao thường xuyên được vệ sinh Xanh - sạch – đẹp, an toàn trên các trục đường chính và khu công cộng.

Các tuyến đường trong làng, khuôn viên nhà văn hóa làng, khuôn viên khu thể thao được thường xuyên dọn dẹp vệ sinh, tạo cảnh quan môi trường Xanh – Sạch - Đẹp, được trồng cây phân tán, trồng hoa dọc theo các tuyến đường. So với tiêu chí: **Đạt.**

17.4. Về nghĩa địa khu vực chôn cất của thôn, làng: phải phù hợp với phong tục tập quán của địa phương; đảm bảo khoảng cách tối thiểu từ nghĩa địa đến khu dân cư trong thôn, làng, tối thiểu là 100m; trường hợp là nghĩa địa của thôn, làng đã hình thành từ lâu đời không đảm bảo khoảng cách tối thiểu 100m cần phải được cải tạo, nâng cấp có hành rào ngăn, hệ thống cây xanh và mương thoát nước. khuyến khích việc chôn cất tập trung; nghĩa địa có dải phân cách cây xanh để tạo mỹ quan và môi trường. Chất thải phát sinh từ các hoạt động ở nghĩa địa phải được thu gom, vận chuyển xử lý đảm bảo môi trường.

Việc mai táng của làng được thực hiện tại nghĩa địa riêng của làng, phù hợp với phong tục tập quán của làng, không có việc chôn chung nhiều người chết trong một nhà mồ; khoảng cách từ nghĩa địa đến khu dân cư của làng đạt tối thiểu 100m. Tuy nhiên nghĩa địa làng chưa có hàng rào, dải phân cách cây xanh để tạo mỹ qua môi trường. So với tiêu chí: **Chưa đạt**

17.5. Thôn, làng có tổ thu gom rác thải hoặc 100% hộ gia đình có hố thu gom xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình, không còn tình trạng rác thải vứt bừa bãi ra ngoài môi trường; bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, xử lý đúng theo quy định.

- Hiện nay 100% hộ dân trong làng đã có hồ rác thu gom rác thải, rác thải hộ gia đình được xử lý trực tiếp bằng cách tự thu gom, đốt; không còn tình trạng vứt rác thải bừa bãi ra ngoài môi trường. So với tiêu chí: **Đạt**

- Chưa bố trí được các địa điểm thu gom bao thuốc BVTV và xử lý các bao gói thuốc BVTV đúng theo quy định. So với tiêu chí: **Chưa đạt**

17.6. Tỷ lệ hộ trong thôn, làng có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh $\geq 80\%$.

Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm: 67/72 hộ đạt 93,05%. Tuy nhiên hiện tại đa số nhà tắm, nhà vệ sinh bị hư hỏng cửa, và một số hộ không sử dụng, làm kho để chứa củi. Hiện tại có 37/72 hộ có bể (bồn) chứa nước sinh hoạt (có danh sách kèm theo). So với tiêu chí: **Chưa đạt**

17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, không còn tình trạng chăn nuôi dưới sàn $\geq 70\%$.

Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường 65/73 hộ đạt 89,0%. Không còn tình trạng nuôi nhốt dưới sàn nhà, tuy nhiên vẫn còn tình trạng thả rông gia súc. So với tiêu chí: **Đạt**

17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm được hướng dẫn, phổ biến các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

Đã tổ chức tập huấn cho 100% hộ gia đình sản xuất trồng trọt và chăn nuôi và ký cam kết tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. So với tiêu chí: **Đạt**

17.9. Thôn, làng có ít nhất 70 % hộ hội viên, phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và có mô hình “chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”.

Làng có trên 90 % hộ hội viên, phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” tuy nhiên làng Đăkkjông chưa có mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”. So với tiêu chí: **Chưa đạt**

3. Hệ thống chính trị - quốc phòng – an ninh

Tiêu chí số 18. Hệ thống chính trị, bình đẳng giới và tiếp cận pháp luật:
Đạt

18.1. Có đủ các tổ chức trong thôn, làng theo quy định (gồm chi bộ, Ban công tác mặt trận, chi hội cựu chiến binh, chi hội nông dân, chi hội liên hiệp phụ nữ, chi đoàn thanh niên) kết quả phân loại chi bộ thôn, làng hằng năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong thôn, làng hằng năm được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

Làng có đầy đủ các tổ chức chính trị gồm: Bí thư chi bộ, trưởng làng, trưởng ban công tác mặt trận và các chi hội đoàn thể làng. Kết quả phân loại chi bộ làng hằng năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ; các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong làng hằng năm được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”. So với tiêu chí: **Đạt**

18.2. Có Ban phát triển thôn, làng hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được UBND cấp xã công nhận.

Làng có Ban phát triển và hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được UBND xã công nhận. So với tiêu chí: **Đạt**

18.3. Có quy ước, hương ước thôn, làng được trên 95% người dân thông qua và cam kết thực hiện.

Làng có hương ước, quy ước, trước khi ban hành 100% người dân được thông qua dự thảo và thống nhất ban hành, đồng thời ký cam kết thực hiện. So với tiêu chí: **Đạt**

18.4. Có kế hoạch thực hiện từng tiêu chí chí hằng năm và cả giai đoạn trên cơ sở có sự tham gia của cộng đồng và được UBND cấp xã xác nhận, (bản kế hoạch giai đoạn 2018-2020 và lộ trình từng năm phải đánh giá đầy đủ hiện trạng thôn, làng; các nguồn nội lực của thôn, làng; dự toán kinh phí thực hiện trong đó có sự tham gia đóng góp của cộng đồng).

Việc chọn làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sau khi đã được các cấp phê duyệt Ban phát triển làng đã tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng cụ thể từng tiêu chí, có sự tham gia đóng góp ý kiến của cộng đồng dân cư. Trên cơ sở bảng đăng ký làng đạt chuẩn làng nông thôn mới UBND xã họp đánh giá và thống nhất có văn bản đề nghị đăng ký làng đạt chuẩn làng nông thôn mới gửi UBND huyện và tiến hành xây dựng kế hoạch đánh giá hiện trạng để triển khai và có lộ trình thực hiện hàng năm cụ thể. Bên cạnh đó bố trí nguồn lực vốn và mức huy động tham gia đóng góp của nhân dân. So với tiêu chí: **Đạt**

18.5. Có 100% phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu, được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Trong thôn, làng không có bạo lực gia đình.

Làng có 100% phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số được ưu tiên tạo điều kiện cho vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn và tảo hôn. Trong làng không có bạo lực gia đình, không có hôn nhân cận huyết thống. So với tiêu chí: **Đạt**

18.6. Nhân dân thôn, làng được tiếp cận pháp luật: trên 80% người dân được tuyên truyền, phổ biến, tiếp cận nội dung trọng tâm của các văn bản, chính sách pháp luật mới có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân; được thông tin, định hướng các vấn đề được xã hội quan tâm; được tiếp nhận, khai thác và sử dụng có hiệu quả các tài liệu chuyên đề phổ biến giáo dục pháp luật do các cơ quan cấp tỉnh, huyện, cấp xã phát; thường xuyên lồng ghép chuyên đề pháp luật trong các buổi họp thôn, làng; tổ hòa giải ở cơ sở của thôn, làng được thành lập, thường xuyên kiện toàn và hoạt động có hiệu quả; 100% các vụ việc hòa giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết với trên 80% vụ việc được hòa giải.

Hàng năm UBND xã ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân về các văn bản, chính sách pháp luật mới có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân bằng hình thức tuyên truyền miệng, cấp phát các tờ rơi, Loa đài phương tiện thông tin đại chúng có hơn 154 người tham dự. Cấp phát tài liệu tuyên truyền đến thôn, làng.

Được thành lập tổ hòa giải ở cơ sở có 1 tổ hòa giải gồm 3 thành viên, hàng tháng được hỗ trợ kinh phí hoạt động 100.00đ/tháng đồng thời được hỗ trợ 200.00đ/vụ việc khi có vụ việc hòa giải xảy ra. 100% các vụ việc hòa giải ở cơ sở được tiếp

nhận, giải quyết với trên 80% vụ việc được hòa giải. Trong năm không xảy ra vụ việc hòa giải nào. So với tiêu chí: **Đạt**

Tiêu chí số 19. Quốc phòng và An ninh. Đạt

19.1. Quốc phòng: Lực lượng dân quân được bố trí theo quy định và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

Làng có 01 thôn đội trưởng, 01 tổ dân quân tại chỗ gồm có 03 đ/c; lực lượng dân quân của làng được duy trì phát triển. Hàng năm Làng đều hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng. So với tiêu chí: **Đạt**

19.2. An ninh: Trật tự xã hội trên địa bàn thôn, làng bình yên không có tụ điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội; không để hình thành, phục hồi các tổ chức phản động; không để xảy ra các hoạt động chống phá đảng, nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, người nghiện) được kiểm chế giảm so với năm trước; công an viên, lực lượng an ninh thôn, làng được củng cố vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm pháp luật, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; các mô hình tổ chức quần chúng làm công tác đảm bảo ANTT tại thôn, làng hoạt động thường xuyên có hiệu quả.

Làng đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự và đảm bảo bình yên: không để tình hình thành, phục hồi các tổ chức phản động nơi các tổ chức khác khác hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không có để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút). So với tiêu chí: **Đạt**

An ninh trật tự trong làng được đảm bảo, không có các tổ chức phản động hoặc các tổ chức khác chống phá Đảng, Nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế giảm liên tục so với các năm trước. Công an viên làng hàng năm được bình xét hoàn thành tốt nhiệm vụ. Làng có mô hình tổ tự quản về ANTT và trật tự ATGT nhằm đảm bảo ANTT trong làng và tổ chức hoạt động thường xuyên có hiệu quả. Năm 2019, làng được công nhận đạt chuẩn an toàn về ANTT. So với tiêu chí: **Đạt**

Như vậy, qua rà soát 19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới làng Đăkjông đã đạt 11 tiêu chí, gồm: tiêu chí số 3,5,6,7,8,12,13,14,16,18 và 19. Còn 8 tiêu chí chưa đạt, gồm: tiêu chí số 1,2,4,9,10,11,15 và 17.

IV. NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về quy hoạch:

Tiến hành bố trí kinh phí, cắm 10 cột mốc quy hoạch khu dân cư, các công trình công cộng, quỹ đất công của làng. Thời gian hoàn thành trong quý II/2020.

2. Về giao thông:

Bố trí kinh phí đầu tư làm 01 tuyến đường ra khu nghĩa địa của làng Đăkjông với tổng chiều dài 402m. Hiện tại tuyến đường ra khu nghĩa địa lầy lội, khó khăn đi lại trong việc chôn cất người chết. Dự kiến bố trí kinh phí 150 triệu đồng từ nguồn kết dư để thực hiện. Thời gian thực hiện và hoàn thành trong quý III/2020.

3. Về Thủy lợi:

- Phối hợp với trạm quản lý thủy nông sử dụng hiệu quả công trình thủy lợi Đăkjang, đồng thời đề nghị sửa chữa các tuyến mương dẫn nước bị hư hỏng (nếu có) nhằm bảo vệ nguồn nước phục vụ cho việc sản xuất và các loại cây trồng.

- Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sử dụng nước tiết kiệm có hiệu quả. Thời gian thực hiện hàng tháng trong năm.

4. Điện:

- Phối hợp với trạm điện lực KBang rà soát, sắp xếp lại hệ thống đường điện kéo từ trạm hạ thế vào các hộ gia đình để đảm bảo an toàn khi sử dụng. Đồng thời lắp đặt hệ thống điện cho các hộ mới làm nhà ở. Giao đồng chí Phó chủ tịch thường trực UBND xã chỉ đạo, phối hợp với trạm điện KBang thực hiện, thời gian thực hiện và hoàn thành trong quý II/2020.

- Huy động nhân dân đóng góp cùng với sự hỗ trợ của UBND xã lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng tại các trục đường và tại các khu công cộng trong làng. Vận động nhân dân thực hiện làm trụ gỗ, ngân sách xã hỗ trợ dây điện, bóng. Thời gian thực hiện và hoàn thành trong quý III/2020.

5. Trường học:

- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả điểm trường mầm non tại làng. Đề nghị phòng giáo dục huyện, trường Mẫu giáo xã Lơ Ku quan tâm đầu tư thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học cho điểm trường; bổ sung đồ chơi, dụng cụ học tập cho các lớp mầm non. Thời gian hoàn thành trong quý II/2020.

6. Cơ sở vật chất văn hóa:

- Tiếp tục quản lý và duy trì; duy tu, bảo vệ để đảm bảo các hoạt động nhà văn hóa có hiệu quả. bổ sung thêm một số dụng cụ vui chơi cho trẻ em tại nhà văn hóa. Tạo điều kiện cho trường làng và các chi hội đoàn thể ở làng tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về văn hóa.

- Phát động phong trào trồng cây xanh xung quanh khuôn viên nhà văn hóa của làng để tạo môi trường xanh – sạch – đẹp.

- Chi bộ, trường làng Ban chủ nhiệm và các chi hội đoàn thể làng quan tâm tổ chức và duy trì thường xuyên các hoạt động văn hóa thể thao thu hút nhân dân tham gia như tổ chức bóng đá, bóng chuyền giao lưu trong và ngoài làng, tổ chức các ngày lễ hội với tinh thần tiết kiệm, văn minh và phù hợp với phong tục tập quán của nhân dân trong làng. Thời gian thực hiện và hoàn thành trước quý III/2020.

7. Cơ sở hạ tầng thương mại:

- Làng có nơi trao đổi, mua bán hàng hóa, tiếp tục vận động các hộ dân mở rộng kinh doanh, đa mặt hàng, đồng thời làm đầu mối thu mua các sản phẩm của nhân dân trong làng. Đề nghị UBND huyện có quy định cụ thể về điểm mua bán, trao đổi hàng hóa theo quy định để thực hiện.

8. Thông tin và truyền thông:

Bổ sung thêm 01 cụm loa phát thanh của làng để thông tin các nội dung của làng đến tất cả các hộ gia đình có thể nghe được các nội dung phát thanh hàng ngày của làng. Thời gian thực hiện trong quý II/2020.

9. Nhà ở dân cư:

- Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình tích lũy vốn để đầu tư nâng cấp, cải thiện nhà ở đảm bảo theo tiêu chí “3 cứng”, đảm bảo diện tích tối thiểu, có các công trình phụ trợ như bếp, nhà vệ sinh.

- Rà soát, theo dõi chặt chẽ việc phát sinh các nhà tạm trong làng, lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ nhân dân có kế hoạch thực hiện xóa nhà tạm còn lại. Đồng thời tuyên truyền vận động nhân dân xây dựng nhà phải bố trí ngăn nắp, khoa học và trồng các loại cây ăn trái có giá trị mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Tuyên truyền, vận động các hộ dân chỉnh trang sắp xếp khuôn viên nhà ở ngăn nắp, có hàng rào, cổng, ngõ, cải tạo vườn tạp để trồng rau xanh, phát dọn cỏ dại, trồng cây xanh xung quanh nhà, hồ thu nước thải, vận động hộ dân trồng các loại cây có thể mang lại thu nhập như cây ăn trái, trồng cỏ chăn nuôi. Tuyên truyền khuyến khích nhân dân làm nhà truyền thống nhằm lưu giữ bản sắc văn hóa của người Bahna. Ngoài ra huy động sự vào cuộc của mặt trận và các đoàn thể, cán bộ, công chức xã, bí thư chi bộ, trưởng làng trong việc thực hiện, phụ trách từng hộ, giám sát, vận động nhân thực hiện. Thời gian hoàn thành trước quý III/2020.

10. Thu nhập:

- Tổ chức các mô hình sản xuất (mô hình trồng trọt kết hợp chăn nuôi, sản xuất lúa hiệu quả, chăn nuôi bò, kết hợp nuôi giun quế, trồng mỳ, chăm sóc mía) thu hút nhân dân tham gia và nâng cao giá trị cây trồng trên một đơn vị diện tích.

- Ngoài ra huy động sự vào cuộc của mặt trận và các đoàn thể trong việc thực hiện cuộc vận động “*làm thay đổi nếp cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số*” chú trọng việc vận động nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất cây trồng góp phần nâng cao thu nhập hộ gia đình. Thời gian hoàn thành trước quý IV/2020.

11. Hộ nghèo:

- Tập trung các nguồn vốn hỗ trợ cho các hộ thuộc diện thoát nghèo để phát triển kinh tế, đặc biệt đối với các hộ ít đất sản xuất, khuyến khích các hộ kết hợp giữa trồng trọt và chăn nuôi, cải tạo vườn tạp, trồng cỏ nuôi bò, dê, heo, gà và trồng rau để cải thiện cuộc sống, tăng thêm thu nhập ổn định.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “*làm thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*”, đặc biệt là thay đổi nhận thức của các hộ dân trong làng để biết cách sản xuất, chi tiêu tích lũy, tái đầu tư để phát triển kinh tế.

- Năm 2020 UBND xã xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí hỗ trợ sản xuất để giúp 03 hộ thoát nghèo, phấn đấu đến cuối năm 2020 giảm tỷ lệ hộ nghèo trong làng xuống còn 04/71 hộ (chiếm 5,63%). Thời gian hoàn thành trước quý IV/2020.

12. Lao động có việc làm:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phối hợp mở các lớp đào tạo nghề ngắn hạn như thợ xây... tạo nguồn kiến thức ban đầu cho các đối tượng trong độ tuổi lao động để tìm việc làm.

- Quan tâm tạo điều kiện để các đối tượng tham gia học nghề có việc làm, làm tốt công tác giới thiệu việc làm. Thời gian hoàn thành trước quý IV/2020.

13. Tổ chức sản xuất:

- Nâng cao chất lượng hoạt động các tổ nhóm sở thích về trồng trọt và chăn nuôi.

- Hướng dẫn các hộ dân, tổ hợp tác liên kết với hợp tác xã thực hiện tiêu thụ nông sản chủ lực trong sản xuất nông nghiệp. Đồng thời duy trì và hoạt động có hiệu quả, liên kết HTX trong việc cung ứng, giống, phân, gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai hoạt động có hiệu quả các mô hình liên kết sản xuất từ nguồn vốn thực hiện: sử dụng nguồn vốn từ chương trình hỗ trợ sản xuất chương trình MTQG giảm nghèo bền vững hàng năm, HPHT sản xuất NTM, CT 135. Thời gian hoàn thành trước quý IV/2020.

14. Giáo dục và đào tạo.

UBMTTQVN và các đoàn thể xã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trong làng vận động 100% trẻ em trong độ tuổi đi học mầm non và tiểu học đều đặn; thường xuyên đến thăm hỏi động viên gia đình học sinh hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học; vận động các em học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của làng tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, học nghề, phấn đấu tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT, bổ túc, học nghề đạt từ 70% trở lên. Thời gian hoàn thành trước quý IV/2020.

15. Y tế:

- Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền cử cộng tác viên y Tế của làng tham gia các lớp đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ. Thời gian hoàn thành trước quý IV/2020.

- Tích cực tuyên truyền các chính sách, quyền lợi của người dân khi tham gia bảo hiểm y tế thông qua hệ thống loa truyền thanh của xã, qua các buổi tuyên truyền tại làng đạt 100%.

- Vận động các bậc cha mẹ đưa con em trong độ tuổi đến trạm y tế tiêm chủng vắc xin và uống Vitamin A định kỳ đầy đủ.

- Nâng cao chất lượng trẻ em, phối hợp với trạm y tế xã và hội phụ nữ xã tổ chức các buổi hướng dẫn cho các bà mẹ cách chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em nhằm giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Thời gian hoàn thành trước quý IV/2020.

16. Văn hóa:

- Nâng cao chất lượng hoạt động của BVĐ toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tại làng, hướng dẫn cho hộ dân đăng ký, xét đề nghị công nhận các danh hiệu văn hóa hàng năm gắn với xây dựng Nông thôn mới.

- Duy trì đội công chiêng thường xuyên tập luyện và tham gia các hội thi và các buổi biểu diễn công chiêng do cấp trên tổ chức.

17. Môi trường và an toàn thực phẩm:

- Vận động, hướng dẫn nhân dân cải thiện nguồn nước sinh hoạt đảm bảo hợp vệ sinh bằng cách đưa nước vào bồn lãng.

- Thường xuyên phát động phong trào dọn dẹp vệ sinh các tuyến đường trong làng, nhà rông văn hóa, vận động nhân dân trồng hàng rào cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Tuyên truyền vận động nhân dân trong làng đóng góp cùng với sự hỗ trợ của xã để đầu tư mắc điện chiếu sáng. Đồng thời vận động nhân dân trồng cây hoa giấy trước nhà nhằm tạo cảnh quan môi trường- xanh -sạch- đẹp.

- Vận động nhân dân biết cách phân loại và thực hiện phân loại rác thải, 2 hộ dân thì phải có 1 hố xử lý rác thải mềm, không vớt, xả rác bừa bãi, nước thải sinh hoạt tại các hộ gia đình phải thường xuyên được khơi thông, luôn làm sạch cỏ, rác không để ứ đọng.

- Việc mai táng phải được thực hiện tại nghĩa địa theo quy định và thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của làng. Đồng thời bố trí kinh phí làm hàng rào, trồng cây xanh và đào hệ thống mương thoát nước, thu dọn rác thải để tạo mỹ quan môi trường.

+ Vận động hộ dân sửa chữa lại nhà tiêu, nhà tắm, mua thêm bể chứa nước sinh hoạt để lọc nước hợp vệ sinh. Phần đầu trên 90% số hộ dân trong làng sửa chữa lại nhà tiêu, nhà tắm, trang bị bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Vận động hộ gia đình tự mua bể khoảng 200 lít đồng thời phân công cán bộ xã phụ trách từng hộ, tuyên truyền vận động. Còn 6 hộ chưa có nhà vệ sinh, nhà tắm UBND xã hỗ trợ vật liệu để hộ dân tự làm.

- Phần đầu Làng có 100% hội viên phụ nữ trong làng tham gia cuộc vận động “năm không ba sạch” trong đó phần đầu trên 70% số hội viên đạt 8 tiêu chí của cuộc vận động. Đồng thời có mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”.

- Tuyên truyền vận động các hộ chăn nuôi phải có chuồng trại và đảm bảo vệ sinh môi trường, không chăn nuôi dưới nhà sàn.

- Tổ chức tập huấn cho 100% hộ gia đình và ký cam kết tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. Thời gian hoàn thành trước quý IV/2020.

18. Về tổ chức chính trị, bình đẳng giới:

- Tổ chức chính trị: củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị trong làng. Phần đầu xây dựng Chi bộ làng hàng năm đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh. Các tổ chức đoàn thể chính trị trong làng hàng năm đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

- Bình đẳng giới:

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với UBMTTQVN và các đoàn thể xã tuyên truyền về bình đẳng giới, thường xuyên nắm bắt thông tin tại làng để đảm bảo bình đẳng giới, hỗ trợ và bảo vệ kịp thời đối với những đối tượng dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người già trong làng.

- Phần đầu 100% số phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn và tảo hôn. Trong làng không có bạo lực gia đình.

- Xây dựng ít nhất 01 địa chỉ tin cậy để các nạn nhân bạo lực gia đình lánh nạn. Bố trí địa điểm lánh nạn tại nhà văn hóa xã. Thời gian hoàn thành trước quý IV/2020.

19. Về Quốc phòng và an ninh:

a. Về quốc phòng:

- Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân trong làng và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

b. Về An ninh:

- Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát địa bàn đảm bảo an ninh trật tự trong làng được, thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở không để có đơn thư, khiếu kiện đông người kéo dài.

- Thực hiện tốt các quy định về an ninh trật tự theo Thông tư 23 của Bộ Công an; xây dựng mô hình Tổ tự quản an ninh trật tự, hoạt động có hiệu quả.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

1. Dự kiến kinh phí: 332 triệu đồng cụ thể như sau:

- Kinh phí mua, cắm các trụ mốc quy hoạch 10 mốc dự kiến 15tr sử dụng nguồn kinh phí xã.

- Kinh phí làm đường cấp phối cứng ra khu nghĩa địa, chiều dài 402 m: 150 triệu đồng. Dự kiến nguồn kết dư ngân sách năm 2019.

- Kinh phí nâng cấp hệ thống điện, lắp điện chiếu sáng công cộng: 30 triệu đồng. Dự kiến nguồn kết dư ngân sách năm 2019.

- Kinh phí bổ sung cụm loa truyền thanh: 5 triệu đồng, do ngân sách xã hỗ trợ.

- Kinh phí xây bể nước, sửa chữa và làm mới nhà vệ sinh, nhà tắm: 100 triệu đồng. Nhân dân tự đóng góp kinh phí để thực hiện.

- Kinh phí hỗ trợ các hộ thoát nghèo: 22 triệu đồng (nguồn vốn chương trình 135; NTM năm 2020).

- Kinh phí bố trí các bể thu gom bao, gói thuốc bảo vệ thực vật 4 bể, đặt tại các khu sản xuất của làng. Dự kiến kinh phí 10 triệu đồng. Nguồn kinh xã.

2. Nguồn kinh phí.

- Lồng ghép chương trình nông thôn mới, chương trình 135: 22 triệu đồng.

- Ngân sách xã hỗ trợ: 210 triệu đồng.

- Nhân dân đóng góp 100 triệu đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đề nghị Đảng ủy xã:

- Ban hành Nghị quyết chuyên đề về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường công tác lãnh đạo đối với việc xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể chính trị xã tăng cường công tác tuyên truyền vận động quần chúng, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới trong đó chú trọng công tác tuyên truyền vận động nhân dân có ý thức bảo vệ môi trường, bố trí sắp xếp, sửa chữa lại nhà ở, vườn và các công trình phụ trợ (nhà tắm, nhà vệ sinh, bể chứa nước), thay đổi nếp nghĩ, cách làm vươn lên phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập hộ gia đình.

2. Đối với Ban quản lý CT MTQG xã:

- Rà soát từng nội dung, phân công tham mưu xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể thực hiện từng nội dung công việc cho các thành viên Ban Quản lý.

- Tổ chức thành lập tổ công tác thực hiện việc rà soát, đánh giá thực trạng làng nông thôn mới, xây dựng kế hoạch chi tiết để xây dựng hoàn thành làng nông thôn mới trong năm 2020.

- Xây dựng kế hoạch và lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án vào thực hiện mục tiêu xây dựng làng nông thôn mới trên địa bàn xã.

* **Đối với công chức Địa chính - xây dựng:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 1, số 2, số 4 và số 9:

- Tham mưu cho UBND xã tiến hành cắm mốc quy hoạch tại các điểm ranh giới của làng Đăk Jông.

- Tham mưu thực hiện tiêu chí giao thông, tuyến đường ra nghĩa địa làng.

- Tham mưu thực hiện tiêu chí điện: Khảo sát các khu vực dân cư có đường điện chưa đảm bảo đề xuất UBND xã cải tạo, khắc phục nâng cao chất lượng đảm bảo điện sử dụng an toàn.

- Chủ động phối hợp với các ban ngành đoàn thể, công chức có liên quan thực hiện tiêu chí nhà ở: vận động các hộ xóa nhà tạm, nhà dột nát, làm nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà tắm; đào hố rác; làm hàng rào, cổng ngõ, trồng cây xanh....Đồng thời đề xuất giải pháp để thực hiện.

* **Đối với Công chức Nông nghiệp và Môi trường:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 3, số 10; số 13 và số 17:

+ *Đối với tiêu chí thủy lợi :*

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng các biện pháp tưới nước tiết kiệm trên cây trồng. Phối hợp với trạm quản lý thủy nông sử dụng hiệu quả công trình thủy lợi Đăk Jông, đồng thời đề nghị sửa chữa hư hỏng nếu có.

+ *Đối với tiêu chí thu nhập:*

- Chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức rà soát, điều tra thu nhập trên địa bàn làng Đăk Jông vào cuối năm 2020.

+ *Đối với tiêu chí tổ chức sản xuất :*

- Chủ động tham mưu nội dung nâng cao chất lượng các tổ nhóm sở thích về trồng trọt và chăn nuôi, đồng thời hỗ trợ và hướng dẫn các hộ dân, các tổ hợp tác liên kết với hợp tác xã để thực hiện tiêu thụ một số nông sản.

- Tuyên truyền hướng dẫn nhân dân chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng có năng suất, chất lượng để xóa đói, giảm nghèo.

+ *Đối với tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm :*

- Hướng dẫn nhân dân xây dựng nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi, đào hố rác, phân loại, xử lý rác thải, đào hố thu nước thải và quy trình xử lý đảm bảo vệ sinh.

- Phối hợp với UBND huyện và tổ chức chính trị xã hội xã tuyên truyền vận động nhân dân bảo vệ môi trường, xây dựng hàng rào, cổng ngõ, nhà tắm, nhà vệ sinh, bể chứa nước đảm bảo 3 sạch.

- Hướng dẫn các hộ dân trên địa bàn xã về các quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và tổ chức cho các hộ dân ký cam kết.

* **Đối với công chức Văn hóa- xã hội:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 6, số 8 số 16; 18.3

+ *Đối với tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa số :*

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền nhân dân tích cực tham gia phong trào trồng cây xanh xung quanh khuôn viên nhà rông văn hóa làng để tạo môi trường xanh – sạch – đẹp.

- Thường xuyên phối hợp triển khai tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao thu hút nhân dân tham gia.

+ *Đối với tiêu chí văn hóa:*

- Phối hợp với thường trực UBMTTQ xã kiểm tra đôn đốc việc đăng ký xây dựng các danh hiệu văn hóa hàng năm, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. hướng dẫn tổ chức thực hiện hương ước của làng.

- Xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển văn hóa cộng chiêng, xây dựng đội cộng chiêng mang tính chuyên nghiệp để tham gia các lễ hội và các hội diễn trên địa bàn huyện.

+ *Đối với tiêu chí thông tin và truyền thanh số :*

- Khảo sát và đề xuất đầu tư thêm 1 hệ thống loa phát thanh của làng

* **Đối với công chức LĐTĐ &XH xã:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 11, số 12 và số 15.

- Phối hợp với các đoàn thể xã tuyên truyền vận động nhân dân tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ làm nhà ở cho các hộ có nhà tạm.

- Tổ chức rà soát xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động, hướng dẫn nhân dân tham gia bồi dưỡng kiến thức theo nhu cầu của làng.

- Phối hợp với Phòng Lao động và thương binh xã hội huyện đưa các lao động tham gia các sàn giao dịch giới thiệu việc làm cho người lao động trong làng ĐăkJông.

- Xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2020 đối với làng ĐăkJông, có kế hoạch cụ thể, chi tiết từng hộ.

* **Đối với công chức Tư pháp- hộ tịch xã:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 18 (cụ thể là 18.5; 18.6).

- Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền Chỉ thị số 12- CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban thường vụ tỉnh ủy “*về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh*” tại Làng ĐăkJông, phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể xã tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS.

- Thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý, hướng dẫn làm thủ tục cấp các loại giấy tờ về hộ tịch, kiểm tra, rà soát bổ sung hoàn thiện.

- Xây dựng kế hoạch hàng tháng, hàng quý tổ chức tuyên truyền pháp luật cho nhân dân trong làng nắm bắt các luật: Luật hôn nhân gia đình, bảo vệ rừng, luật giao thông đường bộ, luật nghĩa vụ quân sự...

- Phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể xã tuyên truyền vận động nhân dân không tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống...

* **Đối với công chức Văn phòng – Thống kê xã:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 18 (18.1).

- Đối với tiêu chí hệ thống chính trị: Chủ động tham mưu củng cố kiện toàn hệ thống chính trị của làng, tổ chức đánh giá phân loại vào cuối năm 2020.

* **Đối với Trạm Y tế xã:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 15.

- Tham mưu UBND xã lựa chọn cộng tác viên Y tế và dân số đi đào tạo về chuyên môn.

- Thực hiện các giải pháp, biện pháp tiếp tục giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi, vận động các mẹ thực hiện tiêm phòng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi.

* **Đối với Trường Mẫu giáo Lơ Ku:** Chủ trì tham mưu theo dõi, hoàn thiện tiêu chí số 5 và tiêu chí số 14.

Đầu tư thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học cho điểm trường; bổ sung đồ chơi, dụng cụ học tập cho các lớp mầm non.

* **Đối với Công chức tài chính - kế toán xã:**

- Chủ động tham mưu đề xuất bố trí các nguồn kinh phí để ưu tiên xây dựng hoàn thiện các nội dung, tiêu chí xây dựng làng ĐăkJông đạt làng nông thôn mới.

* **Đối với Công an xã:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 19.2 (lĩnh vực an ninh trật tự):

Tham mưu nội dung tiêu chí về an ninh trật tự, phối hợp tổ chức thực hiện tốt Thông tư 23 của Bộ công an. Xây dựng kế hoạch và tăng cường công tác tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn làng ĐăkJông.

* **Đối với BCH Quân sự xã:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 19.1 (lĩnh vực quốc phòng- quân sự địa phương).

Tham mưu nội dung củng cố lực lượng thôn đội trưởng, phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân, thực hiện công tác rà soát tuyển quân theo quy định và hoàn thành các chỉ tiêu giao quân hàng năm.

3. Đối với UBND xã

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động làm thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào DTTS, xây dựng và thực hiện các mô hình điểm trong năm 2020.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Vận động các hộ dân làm mới hoặc sửa chữa nhà tắm, nhà vệ sinh để sử dụng có hiệu quả đảm bảo vệ sinh môi trường trong làng. Tiêu chí số 17 (17.6)

(có bảng danh sách tổng hợp từng hộ kèm theo)

4. Đối với các tổ chức đoàn thể xã:

- **Đối với Hội nông dân xã:**

+ Phối hợp với UBND xã tổ chức thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, vận động các hộ dân trong làng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hướng dẫn nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Chú trọng hướng dẫn nhân dân chăm sóc cây mía, tập trung sản xuất tại cánh đồng lúa ĐăkJăng, mở rộng diện tích cây mỳ ... Tổ chức nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình do hội nông dân phụ trách như mô hình nuôi bò sinh sản trong chăn nuôi kết hợp nuôi giun quế.

+ Chủ trì, phối hợp công chức địa chính xây dựng trong việc vận động hội viên, nhân dân xóa nhà tạm, chỉnh trang nhà ở, nhà bếp. Tiêu chí số 9 (9.1)

(có bảng danh sách tổng hợp từng hộ kèm theo)

- Đối với Hội phụ nữ xã:

+ Tiếp tục vận động hội viên phụ nữ tích cực tham gia phong trào “5 không 3 sạch”, Có mô hình Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”.

Vận động chị em thường xuyên dọn dẹp vệ sinh trong khuôn viên nhà ở, cải tạo vườn trồng cỏ, trồng rau hoặc trồng cây ăn trái có giá trị để cải thiện cuộc sống.

+ Thường xuyên nắm bắt thông tin tình hình hội viên để hỗ trợ kịp thời các đối tượng bị bạo lực gia đình hoặc các đối tượng người già, trẻ em.

+ Chủ trì trong việc vận động hội viên, nhân dân làm hàng rào, cổng ngõ. Tiêu chí số 9 (9.1)

(có bảng danh sách tổng hợp từng hộ kèm theo)

- Đối với Đoàn Thanh niên xã:

+ Phối hợp Công chức văn hóa xã, khảo sát đề xuất phương án làm đường điện chiếu sáng nông thôn tại các trục đường nội làng.

+ Chủ trì trong việc vận động đoàn viên tham gia phát động phong trào trồng cây xanh, trồng cây xanh dọc 2 bên đường làng và vận động đoàn viên, thanh niên thường xuyên dọn dẹp xử lý rác ở những nơi công cộng và các hộ dân, tạo cảnh quan sạch đẹp trong làng. Vận động nhân dân xây dựng bể chứa nước sinh hoạt hoặc trang bị các phuy nước để lọc lắng, đào hố rác. Tiêu chí số 17 (17.6)

(có bảng danh sách tổng hợp từng hộ kèm theo)

- Đối với Hội cựu chiến binh xã:

+ Vận động hội viên tích cực tham gia các phong trào do UBMTTQVN và các đoàn thể xã phát động.

+ Chủ trì trong việc vận động hội viên, nhân dân làm mới, sửa chữa chuồng trại, phù hợp với VSMT. Tiêu chí số 17.(17.7)

5. Đối với Ban phát triển làng Đăkông:

Bí thư chỉ bộ tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các chi hội đoàn thể ở làng tập trung tuyên truyền vận động và huy động nhân dân tích cực tham gia phong trào xây dựng làng nông thôn mới

Trưởng làng phối hợp với trưởng Ban công tác mặt trận và các chi hội đoàn thể làng tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia trong đó trọng tâm huy động mọi nguồn lực của nhân dân để xây dựng chỉnh trang nhà ở và khuôn viên nhà ở, hàng rào, cổng, nhà vệ sinh. Tham gia phong trào trồng cây xanh, dọn dẹp vệ sinh môi trường, xây dựng con đường hoa, lắp điện chiếu sáng công cộng tạo cảnh quan môi trường sáng - xanh – sạch - đẹp.

Trên đây là kế hoạch xây dựng làng Đăkông đạt “làng nông thôn mới” trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Lơ Ku. Đề nghị các đ/c được phân công nhiệm vụ, phối hợp triển khai thực hiện/.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Gia Lai (đơn vị giúp đỡ xã về XDNTM).
- UBND huyện;
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện;
- Phòng TC- KH huyện;
- Phòng NN& PTNT huyện;
- Văn phòng ĐPXDNTM huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Mặt trận và các đoàn thể xã;
- Làng Đắkjông;
- Lưu Vp

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Hồ Xuân Dương